

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Mai Tuấn Sơn

GIÁO TRÌNH ÂM NHẠC

(Dùng cho ngành GD Mầm non hệ từ xa)

Vinh 2011 LỜI NÓI ĐẦU

Hiện nay có khá nhiều giáo trình, tài liệu hướng dẫn việc dạy và học âm nhạc cho đông đảo các bạn học sinh, sinh viên nhưng đối với học viên ngành *Giáo dục Mầm non hệ Vừa làm vừa học* thì chưa có giáo trình nào phù hợp. Trước tình hình đó chúng tôi biên soạn giáo trình “*Âm nhạc*” nhằm cung cấp tài liệu học tập cho học viên.

Giáo trình gồm 3 chương:

Chương 1. Nhạc lý

Giúp người học nắm được những kiến thức cơ bản nhất về nhạc lý, đủ để họ có thể hiểu được ý nghĩa của các ký hiệu, nốt trên bản nhạc, làm sở cho việc thực hành các kỹ năng hoạt động âm nhạc.

Chương 2. Cơ sở lý luận âm nhạc

Trang bị cho học viên những hiểu biết nhất định về kỹ thuật ca hát, cách phát âm, đẩy hơi trong khi hát. Hiểu về thể loại, hình thức âm nhạc, cấu trúc của bài hát, bản nhạc, biết cách phân tích nắm vững bài trước khi dạy hát, dạy vận động.

Chương 3. Thực hành âm nhạc

Học viên được hướng dẫn một cách cụ thể về phương pháp đọc cao độ, trường độ, đọc ghép lời bài hát, biết cách chỉ huy hát nối tiếp, đối đáp, hát to nhỏ...theo hướng đổi mới ở trường mầm non. Học viên biết sử dụng đàn, cách đánh riêng tay phải, tay trái, kết hợp hai tay và tự đánh được các bài hát đơn giản...

Để đảm bảo tính kế thừa, tính khoa học... trong quá trình biên soạn, chúng tôi luôn tìm hiểu, đối chứng, so sánh các tài liệu khác để có cách biên soạn hay, nội dung tốt, phù hợp với người học.

Trong quá trình biên soạn, tuy đã có nhiều cố gắng song cũng không tránh khỏi những khiếm khuyết, sai sót... Chúng tôi rất mong được sự góp ý của đồng nghiệp và các bạn học viên để giáo trình hoàn thiện hơn.

Vinh, tháng 11 năm 2011

TÁC GIẢ

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu

Chương I NHẠC LÝ

Bài 1.	Khái quát về nghệ thuật âm nhạc.....	3
Bài 2.	Các ký hiệu cơ bản, cách ghi độ cao, độ dài	5
Bài 3.	Phách nhịp.....	14
Bài 4.	Cung - Quãng.....	23
Bài 5.	Điệu thức, Gam, Giọng.....	28
Bài 6.	Hợp âm.....	44

Chương II CƠ SỞ LÝ LUẬN ÂM NHẠC

Bài 1.	Sơ lược về thể loại và hình thức âm nhạc.....	57
Bài 2.	Phân tích bài hát.....	64
Bài 3.	Kỹ thuật hát.....	72

Chương III THỰC HÀNH ÂM NHẠC

Bài 1.	Xướng âm và học bài hát.....	85
Bài 2.	Chỉ huy hát tập thể.....	94
Bài 3.	Đàn organ.....	99
	Một số bài tập thực hành.....	105

Chương I. NHẠC LÝ

BÀI 1. KHÁI QUÁT VỀ NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC

I. Âm nhạc là gì ?

Trong thực tế đã có nhiều nhà sư phạm đưa ra những khái niệm khác nhau về âm nhạc nhưng theo chúng tôi có thể nói: Âm nhạc là loại hình nghệ thuật kết hợp những âm thanh thành một hệ thống theo quy luật riêng, có tính gắn bó chặt chẽ và lôgic, diễn ra trong khoảng thời gian nhất định để thể hiện những tư tưởng, tình cảm của con người.

Những giai điệu âm thanh mượt mà, bay bổng...vừa có tác động về mặt tình cảm, thẩm mỹ, vừa tác động về mặt sinh lý của con người. Một bản nhạc trầm lắng, đều đều dễ gây cảm giác buồn, vô vị. Ngược lại, một bản nhạc hành tiến, một hồi kèn xung trận với âm sắc réo rắt, tiết tấu sôi nổi lại có ý nghĩa thôi thúc, dục giã, khiến người ta bồn chồn, xao động...

Khi nhìn vào bức tranh hay pho tượng, chúng ta có thể cảm nhận được ngay vẻ đẹp, nội dung tư tưởng của nó nhưng với âm nhạc lại đưa đến cho người ta một cách từ từ những cảm xúc, hấp dẫn bằng sự chuyển động của âm thanh để rồi cuối cùng gây được một ấn tượng nhất định trong tình cảm của người nghe. Âm nhạc không mô tả hiện thực một cách chính diện, trực tiếp mà hướng vào cảm xúc và thế giới nội tâm của con người, từ đó người nghe có thể liên tưởng đến tất cả sự phong phú của cuộc sống, bồi dưỡng thế giới thẩm mỹ và đạo đức con người.

Âm nhạc thường ca ngợi những tình cảm tốt đẹp, luôn vươn tới việc thể hiện lý tưởng đạo đức của thời đại, dân tộc và giai cấp. Tuân Tử – triết gia thời phong kiến cổ đại Trung Hoa trong bài “luận về âm nhạc” đã viết: “Thanh nhạc nhập vào lòng người rất sâu, cảm hoá người rất nhanh cho nên các Tiên vương phải trau dồi lý luận về nhạc. Nhạc mà bình thì dân hoà mà không bị dục vọng lôi cuốn, nhạc mà nghiêm trang thì dân tề nhất mà không loạn. Dân đã hoà và tề thì binh mạnh mà thành vững, địch quốc không dám đánh... trái lại nhạc mà bất nghiêm, hiểm hóc thì dân sa đà và bi tiện, loạn lạc và tranh dành, mà nước đã loạn thì binh yếu, thành bị phạm...cho nên khi lễ nhạc suy thì âm đầy lên. Đó là gốc của mỗi nguy cơ mất nước”.

II. Âm nhạc có từ bao giờ ?

Nhiều nhà nghiên cứu vẫn chưa có lời giải đáp về sự ra đời của âm nhạc. Biết bao thế hệ con người mất đi đều mang theo cả tiếng hát. Cái khó khăn nhất là chúng ta không có những căn cứ cụ thể bằng hình ảnh, hiện vật về âm thanh thời xa xưa của loài người, mãi sau này con người mới có cách ghi nhạc trên chất liệu giấy. Các nhà khảo cổ tạm thời đồng ý với việc sưu tầm hiện vật còn lại từ những cổ vật cổ xưa tới những hình khắc hoạ trên đá, trên gỗ để suy luận ra âm nhạc thời tiền sử.

Âm nhạc đến với người cổ xưa một cách tự nhiên, trước hết là những tiếng hú dài ngắn khác nhau để thông tin cho đồng loại, sau đó có thể là tiếng ngân nga cao thấp dài ngắn khác nhau để biểu thị những cảm xúc khác như vui mừng, sợ hãi kèm theo những điệu bộ như nhảy múa, hò la...tiếng hát sơ khai cũng xuất hiện từ đó. Cũng từ cuộc sống bầy đàn, người cổ đã biết tìm ra những vật dụng xung quanh để hỗ trợ cho tiếng hát như gõ vào những thân cây rỗng hoặc đục thân cây cho gió lùa qua để tạo ra những âm thanh cao thấp khác nhau. Khi dùng cung tên để săn bắn thú rừng, người ta lại phát hiện ra những âm thanh mới: tiếng rung của sợi dây cung, đó là nguồn gốc của sự phát minh ra các loại đàn dây (nguyệt, nhị, violông...). Hàng ngàn năm cứ trôi qua, mỗi sự phát hiện của âm thanh lại được truyền bá, phổ biến qua nhiều thế hệ để trở thành một nền âm nhạc như ngày nay.

III. Thuộc tính của âm thanh âm nhạc

Xung quanh chúng ta có vô số âm thanh khác nhau. Âm thanh được tạo ra bởi sự giao động của một vật thể đàn hồi nào đó. Khi vật thể đàn hồi giao động đã tạo ra những sóng âm, những sóng âm này lan truyền trong không gian làm cho màng nhĩ cũng dao động cùng với tần số của sóng đó. Từ màng nhĩ sóng âm này truyền qua hệ thần kinh của bộ não tạo nên cảm giác về âm thanh.

Trong số âm thanh mà con người cảm thụ được có những âm thanh có tần số hoàn toàn xác định được như tiếng hát, tiếng đàn, tiếng sáo...những âm thanh này có cao độ rõ ràng hay còn gọi là những âm thanh có tính nhạc (âm thanh âm nhạc). Những âm thanh không có tần số nhất định như tiếng còi, tiếng gió thổi, tiếng sấm sét... là những âm không có cao độ rõ ràng hay còn gọi là những tạp âm.

Âm thanh âm nhạc có các thuộc tính:

+ Cao độ: là độ cao của âm thanh, phụ thuộc vào tần số (tốc độ) dao động của vật thể rung. Dao động càng nhiều thì âm thanh càng cao và ngược lại.

+ Cường độ: là một độ mạnh nhẹ, to nhỏ của âm thanh phụ thuộc vào biên độ giao động. Biên độ càng rộng thì âm thanh càng lớn và ngược lại.

+ Trường độ: là độ dài ngắn của âm thanh, phụ thuộc vào thời gian ngân vang của âm thanh. Thời gian càng lâu thì âm thanh càng dài và ngược lại.

+ Âm sắc: là màu sắc của âm thanh (hay còn gọi là chất lượng của âm thanh). Tuy không nhìn được một cách cụ thể nhưng vẫn có thể cảm nhận được âm thanh trong sáng hay buồn tối, gay gắt căng thẳng hay mềm mại du dương.

Chúng ta có thể hiểu thêm âm sắc thông qua bài điệu thức hoặc đàn Organ.

IV. Thang âm tự nhiên

Thang âm là sự sắp xếp các âm thanh theo một thứ tự cao độ nhất định, mỗi âm của thang âm được gọi là một bậc. Thang âm có thể là 3, 4, 5, 6, 7 âm. Khi số lượng âm thanh là 5, 7 âm thì có thể gọi là gam 5 âm, gam 7 âm (chúng ta sẽ nghiên cứu ở bài sau). Thang âm và gam là tập hợp những nốt nhạc cơ bản, được coi như chất liệu để các nhạc sỹ dựa vào đó mà khai thác âm hưởng, xây dựng nên tác phẩm âm nhạc.

BÀI 2. CÁC KÝ HIỆU CƠ BẢN PHƯƠNG PHÁP GHI ĐỘ CAO, ĐỘ DÀI

I. Hệ thống hàng âm, tên gọi 7 âm cơ bản

Âm nhạc sử dụng rất nhiều âm thanh, những âm này làm thành 1 hệ thống từ thấp đến cao (còn gọi là hệ thống hàng âm). Từ âm thấp nhất có tần số dao động khoảng 16Hz đến âm cao nhất có tần số dao động khoảng 4176Hz, đây là những âm mà tai người có khả năng phân biệt được.

Mỗi âm của hệ thống hàng âm được gọi là mỗi bậc cơ bản. Tuy số lượng là 88 âm nhưng thực chất chỉ có 7 âm: Do, Re, Mi, Fa, Son, La, Si được lặp lại nhiều lần theo chu kỳ: Do Re Mi Fa Son La Si - Do Re Mi Fa Son La Si - Do Re....Khoảng cách giữa hai âm có tên giống nhau sau mỗi chu kỳ (ví dụ Đồ - Đồ hay Rê - Rê) gọi là quãng tám (q8) hệ thống âm của âm nhạc trên bàn phím Piano gồm bảy q8 đủ và hai q8 thiếu ở hai đầu của thang âm. Các q8 có tên gọi như sau:

q8 cực trầm (thiếu) - q8 trầm - q8 lớn - q8 nhỏ - q8 thứ nhất- q8 thứ hai - q8 thứ ba - q8 thứ tư - q8 thứ năm (thiếu).

7 âm cơ bản(còn gọi là thang bảy âm) có tên gọi, cách đọc, ký hiệu các bậc như sau:

- Tên gọi: Do - Re - Mi - Fa - Son - La - Si
- Đọc là : Đô rê mi pha xon la xi
- Ký hiệu: C D E F G A B
- Các bậc: I II III IV V VI VII

Khoảng về độ cao giữa các bậc trong một quãng không giống nhau, có khoảng rộng, khoảng hẹp, chúng ta sẽ nghiên cứu ở bài sau.

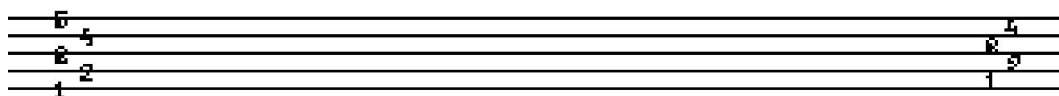
II. Hình nốt, khuông, khóa nhạc

1. Hình nốt (nốt nhạc): là ký hiệu dùng để diễn tả độ dài (trường độ) của âm thanh. Nốt nhạc có hình bầu dục, gồm 7 loại nhưng trong ca khúc (nhạc có lời) chỉ dùng 5 loại sắp xếp theo thứ tự nhỏ dần như sau:

- Nốt tròn:  (trường độ lớn nhất)
- Nốt trắng:  (trường độ bằng 1/2 nốt tròn)
- Nốt đen:  (trường độ bằng 1/2 nốt trắng)
- Nốt móc đơn:  (trường độ bằng 1/2 nốt đen)
- Nốt móc kép:  (trường độ bằng 1/2 nốt đơn)

2. Khuông nhạc:

Để diễn tả độ cao của âm thanh, người ta dùng khuông nhạc. Khuông nhạc gồm 5 dòng kẻ song song cách đều và 4 khe được tính thứ tự từ dưới lên.



thứ tự 5 dòng kẻ

thứ tự 4 khe

- Các nốt nhạc được ghi lên các dòng kẻ hoặc vào các khe:



- Những nốt nhạc quá cao hoặc quá thấp không ghi được trên khuông thì sẽ ghi vào các dòng kẻ phụ và khe phụ ở trên hoặc dưới khuông (dòng kẻ phụ chỉ dài hơn

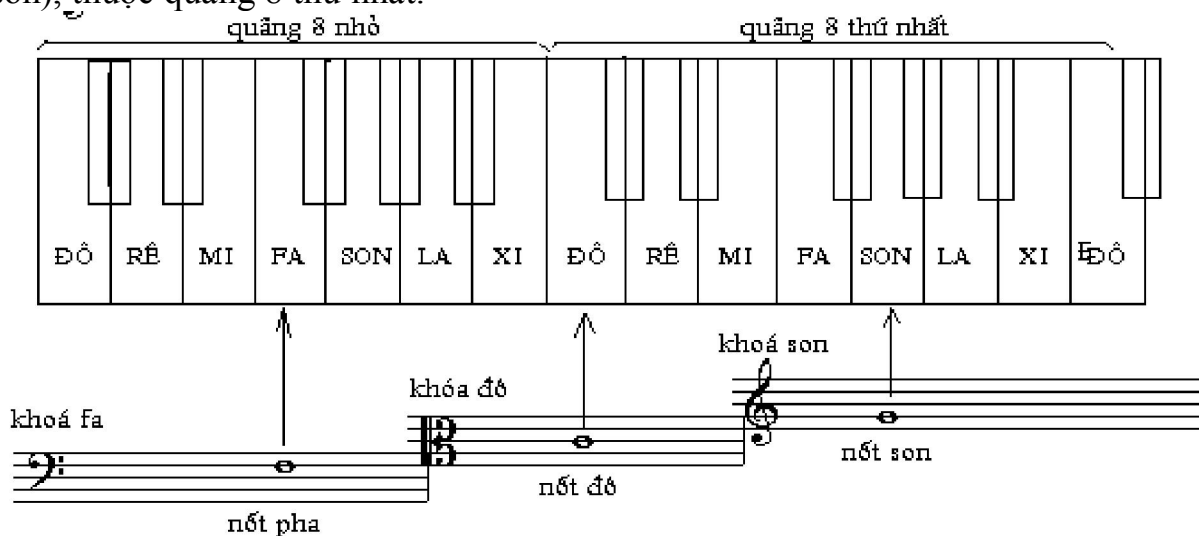
đường kính nốt nhạc khoảng vài li). Các dòng kẻ phụ và khe phụ được tính từ trong ra ngoài:



3. Khoá nhạc: là ký hiệu đặt đầu khuông, tùy vào vị trí (dòng kẻ) để xác định tên nốt nhạc từ đó sẽ biết các nốt khác (âm khác) của thang âm.

Có 3 loại khoá:

- *Khoá Pha* (pha 4): quy định nốt ghi trên dòng kẻ thứ 4 mang tên nốt Pha (âm pha), thuộc quãng 8 nhỏ.
- *Khoá Đô* (đô 3, alto): quy định nốt ghi trên dòng kẻ thứ 3 mang tên nốt Đô (âm đô), thuộc quãng 8 thứ nhất.
- *Khoá Son* (son 2): quy định nốt ghi trên dòng kẻ thứ 2 mang tên nốt Son (âm son), thuộc quãng 8 thứ nhất.



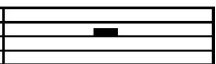
Trong ca khúc chủ yếu là dùng *khoá Son*, từ *nốt Son* người bước đầu học nhạc dễ dàng xác định tên các nốt khác trên khuông:



III. Dấu lặng: là ký hiệu dùng để diễn tả sự ngừng vang của âm thanh, nó cũng là một trong những chất liệu để xây dựng hình tượng cho tác phẩm âm nhạc.

Vì có 7 loại độ dài âm thanh (7 loại hình nốt) nên cũng có 7 loại dấu lặng nhưng thường dùng 5 loại:

- Lặng tròn: 

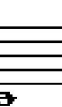
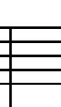
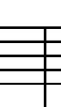
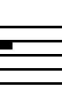
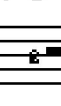
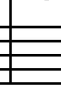
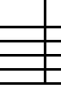
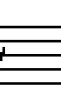
- Lặng trắng: 

- Lặng đen: 

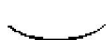
- Lặng đơn: 

- Lặng kép: 

Giá trị độ dài của dấu lặng bằng giá trị độ dài của nốt nhạc cùng tên (chỉ khác là lặng thì âm thanh không vang lên). Có thể so sánh giá trị độ dài như sau:

						
lặng tròn	lặng trắng	lặng đen	lặng đơn	lặng kép	lặng tam	lặng tứ
						
lặng tròn	lặng trắng	lặng đen	lặng đơn	lặng kép	lặng tam	lặng tứ

IV. Một số ký hiệu thường dùng

1. **Dấu nối** hình vòng cung () nối liền độ dài các nốt cùng độ cao nằm cạnh nhau. Ví dụ: “*Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng*” (trích) của Phạm Tuyên:



(đơn vị phách chúng ta sẽ nghiên cứu ở bài sau).

2. **Dấu luyến** hình vòng cung () liên kết các nốt khác độ cao. Gặp dấu này người biểu diễn phải luyến mềm mại qua tất cả các nốt.

Ví dụ: “*Qua cầu gió bay*” (dân ca Quan họ Bắc Ninh):



3. **Dấu chấm đôi** là chấm đặt cạnh bên phải nốt nhạc () làm tăng thêm một nửa độ dài sẵn có. Ví dụ: “*Yêu Hà Nội*” (trích) của Bảo Trọng:

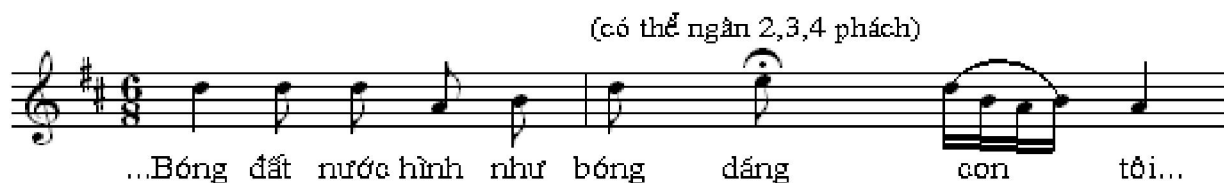


*Trường hợp chấm đặt cạnh dấu lặng cũng có giá trị tương tự như đối với hình nốt. Nếu có chấm thứ hai thì dấu này có trường độ bằng một nửa dấu thứ nhất (ít dùng).

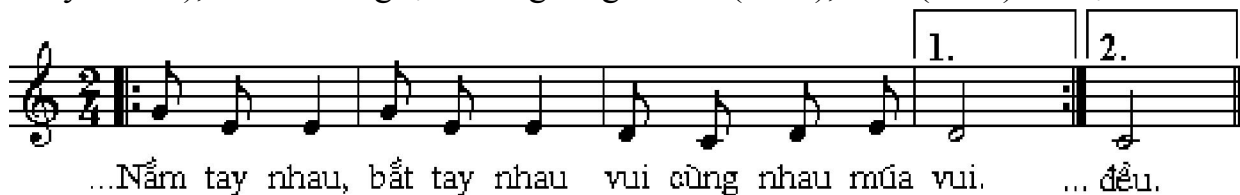
4. **Dấu miễn nhịp** () là dấu cho phép tăng độ dài nốt nhạc không hạn định, được đặt trên hoặc dưới nốt nhạc (kể cả dấu lặng).



Ví dụ: “*Mẹ yêu con*” (trích) của Nguyễn Văn Tý:



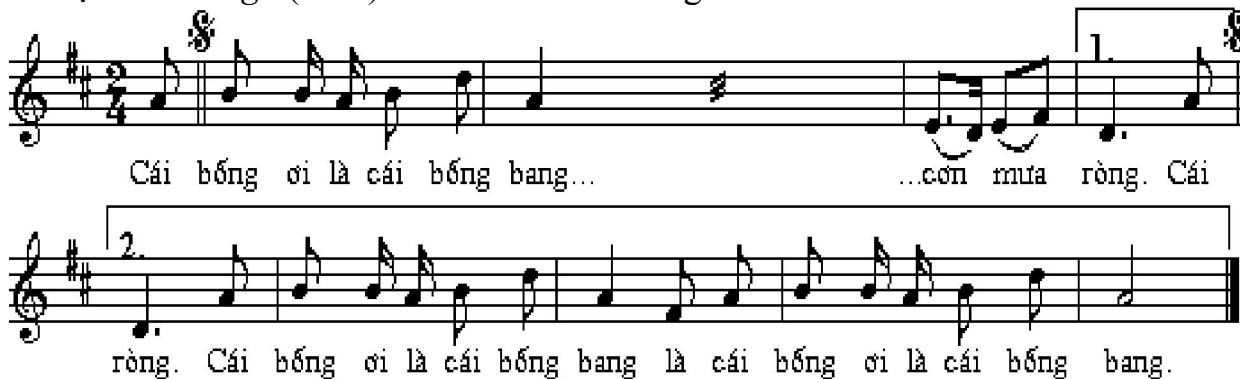
5. **Dấu nhắc lại từng bộ phận** (dấu tái hiện): Trong khi trình tấu, nếu gặp dấu này thì phải nhắc lại bộ phận âm nhạc đó. Khi nhắc lại, nếu cuối tác phẩm có sự thay đổi thì trên các ô nhịp thay đổi sẽ có dấu ngoặc vuông (còn gọi là dấu nhảy von ta), dưới dấu ngoặc vuông có ghi số 1 (lần 1), số 2 (lần 2). Ví dụ:



Thực hiện là: “*Nắm tay nhau, bắt tay nhau vui cùng nhau múa vui. Nắm tay nhau, bắt tay nhau vui cùng nhau múa đều*”.

6. Dấu nhắc lại cả bài (Segno):  Được đặt ở ô nhịp bắt đầu nhắc lại và cuối bài, nghĩa là quay lại diễn lần thứ hai.

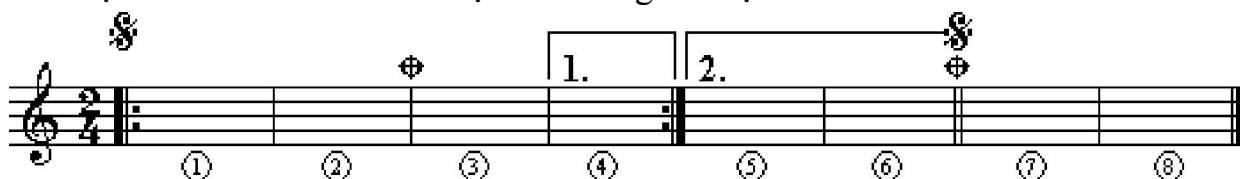
Ví dụ “Cái Bống” (trích) của Phan Trần Bảng:



Cái bống ơi là cái bống bang... ..con mưa rông. Cái rông. Cái bống ơi là cái bống bang là cái bống ơi là cái bống bang.

- Nếu trong tác phẩm viết theo thể ba đoạn (a, b, a) mà người ta không muốn chép lại đoạn ba (đoạn giống nguyên xi đoạn một) thì thay vào đó, ở cuối đoạn hai người ta viết: Da capo alfin (DC al Fine), có nghĩa là từ đầu đến chữ Fine (Hết).

7. Dấu nhắc lại nhảy cách (còn gọi là Cô đa):  Khi bản nhạc dùng nhiều dấu nhắc lại thì Cô đa là dấu nhắc lại cuối cùng. Ví dụ:



① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧

Thực hiện: 1- 2- 3- 4, gấp dấu quay lại đoạn, quay lại: 1- 2- 3, bỏ ô nhịp có dấu nhảy von ta 1, đọc tiếp: 5- 6, gấp Segno, quay lại: 1- 2, gấp Cô đa, nhảy cách về dấu Cô đa sau: 7- 8.

8. Nốt hoa mỹ (nốt tô điểm):  Trong tác phẩm thanh nhạc, có khi cao độ nốt nhạc chính chưa phù hợp với dấu giọng lời ca... để thể hiện rõ nội dung ý nghĩa của ca từ đồng thời trang điểm làm mềm mại giai điệu, người ta dùng thêm nốt nhạc phụ (nhỏ hơn nốt chính, không tính trường độ) gọi là *nốt hoa mỹ*.

Ví dụ: “Ru con mùa đông” (trích) của Đặng Hữu Phúc:



...Bình yên bình yên giấc nồng, dịu êm dịu êm đoá hồng...

V. Một số từ chỉ nhịp độ, cường độ sắc thái (tiếng Ý)

Khi hát (đàn hoặc xướng âm) nếu không thể hiện đúng nhịp độ sắc thái, sẽ

làm sai lệch, méo mó nội dung của bản nhạc. Với bài “hát ru” không thể hát nhanh và mạnh, ngược lại với bài “hành khúc”, nếu hát chậm, ẽ à sẽ mất đi tính rắn rỏi, mạnh mẽ của bài hát. Một số bài không ghi nhịp độ, sắc thái...ta cần đọc (hát) nhiều lần rồi xác định nhịp độ cho thích hợp với nội dung của bài nhạc.

1. Nhịp độ là tốc độ chuyển động của các phách, nhịp đồng thời là một trong các phương tiện diễn cảm, phụ thuộc vào nội dung tác phẩm âm nhạc.

- *Từ chỉ nhịp độ thường dùng:*

Adagio :	nghĩa là	Chậm
Lento :	...	Chậm vừa
Andante:	...	Thanh thản
Moderato:	...	Vừa phải
Allegro – Mode rato:	...	Nhanh vừa
Allegro:	...	Nhanh

Nhằm tăng cường tính diễn cảm khi thể hiện các tác phẩm âm nhạc, người ta dùng ký hiệu để tăng nhanh hoặc kìm lại sự chuyển động:

Stringehdo (Stri):	nghĩa là	Nhanh lên
Rallentando (Rall):	...	Chậm lại

Khi muốn trở lại nhịp độ ban đầu, người ta dùng ký hiệu:

A tempo:	nghĩa là	Vào nhịp
----------	----------	----------

Để quy định nhịp độ cụ thể, chính xác hơn, người ta dùng máy đập nhịp (Met'rônôm) của Men Xen để tính số phách chuyển động trong một phút.

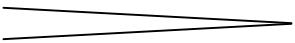
- Ví dụ: - Nhịp độ Allegro, MM = 180
 - Nhịp độ Moderato, MM = 120

2. Ký hiệu chỉ cường độ sắc thái:

- pp:	nghĩa là	Rất nhỏ (khẽ)	;	- f :	nghĩa là	Mạnh
- p :	...	Nhỏ	;	- ff :	...	Rất mạnh
- mf :	...	Mạnh vừa	;	- fff :	...	Cực mạnh

Để diễn tả một cách cụ thể hơn, người ta còn dùng thêm một số ký hiệu:

-		nghĩa là	To dần
---	---	----------	--------

-  nghĩa là Nhỏ dần

-  Nghĩa là: Hát liền giọng
Trời đã sáng lên rồi.

-  Nghĩa là: Hát ngắt tiếng
Trời đã sáng lên rồi.

-  Nghĩa là: Hát nhấn từng tiếng
Trời đã sáng lên rồi.

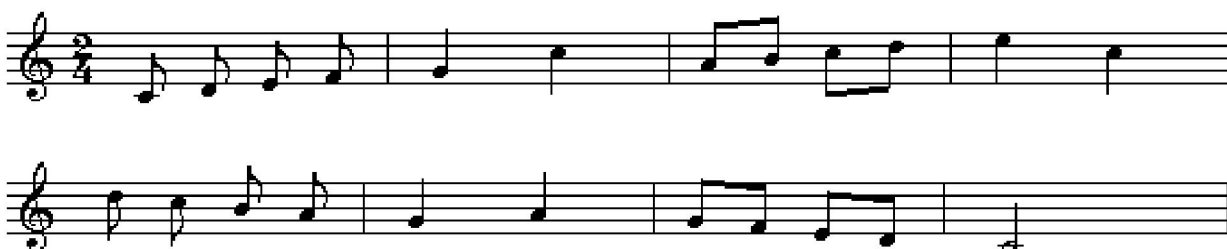
Câu hỏi

1. Các loại hình nốt, dấu lặng? mối quan hệ giữa dấu lặng và hình nốt nhạc?
2. Thế nào là dấu nối, luyến, chấm đôi, miễn nhịp, nhắc lại từng đoạn, nhắc lại cả bài? Lấy ví dụ minh họa.

Bài tập thực hành:

1. Viết các loại nốt nhạc lên khuông nhạc và đọc tên những nốt nhạc đó.
2. Vẽ bàn phím đàn organ, đọc thuộc tên nốt trên bàn phím và nhận biết vị trí cung, 1/2 cung.
3. Nhận biết nốt trong bản nhạc sau (đọc chính tả):

Không đề



Mưa rơi (Dân ca Xá)



HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Kiến thức cơ bản

1. Hệ thống hàng âm trên đàn Piano có 8 quãng 8, organ có 5 quãng 8. Thứ tự cung và 1/2 cung trong các quãng 8 giống hệt nhau.
2. Để diễn tả độ dài của âm thanh người ta dùng kí hiệu gọi là hình nốt. Có 7 loại hình nốt và cũng có 7 loại dấu lặng, giá trị độ dài của hình nốt và dấu lặng cùng tên bằng nhau.
3. Khuông nhạc gồm 5 dòng kẻ và 4 khe (tính dưới lên). Khóa nhạc thường dùng là khóa Sol dòng 2, những nốt ở dòng 2 gọi là Sol.
4. Một số kí hiệu thường dùng có liên quan tới độ cao, độ dài: dấu nối, luyến, chấm đôi, quay lại từng đoạn, quay lại cả bài, ngân tự do, hoa mỹ...
5. Cách viết nốt nhạc lên khuông, cách đọc tên nốt trên khuông.

Câu hỏi

1. Các loại hình nốt, dấu lặng? mối quan hệ giữa hình nốt và dấu lặng?

Gợi ý:

- Để diễn tả độ dài của âm thanh người ta dùng những ký hiệu gọi là hình nốt. Có 7 loại (kể tên 7 loại hình nốt nhạc). Khi muốn âm thanh ngừng vang, ngắt,

ngủ...người ta lại dùng dấu lặng. Vì có 7 loại hình nốt nên cũng có 7 loại dấu lặng (kể tên 7 loại dấu lặng).

- Mỗi quan hệ: Khi gặp nốt nhạc thì phải hát, đàn (có âm thanh) nhưng khi gặp dấu lặng thì phải ngắt, nghỉ (lặng, không có âm thanh). Dấu lặng và nốt nhạc cùng tên gọi thì giá trị trường độ bằng nhau.

2. Thế nào là dấu nói, luyến, chấm đôi, miễn nhịp, nhắc lại từng đoạn, nhắc lại cả bài?
Lấy ví dụ minh họa.

Gợi ý:

- Nêu khái niệm, tác dụng của dấu nói, luyến, chấm đôi... Lấy ví dụ từ các bài hát mầm non và nêu cách thực hiện.

- Những kí hiệu đó đã góp phần tạo nên hình tượng cho tác phẩm âm nhạc.

3. Bài tập:

Gợi ý:

- Phân biệt cách viết các nốt đuôi quay xuống, quay lên, nốt có nối, có luyến.

- Đọc tên các nốt được viết rời móc, liền móc, nốt có nối, có luyến.

BÀI 3. PHÁCH - NHỊP

I. Phách, các dạng phách, tiết nhịp

1. **Phách** là những khoảng thời gian bằng nhau được giới hạn bởi các tiếng gõ, nhấn đều đặn. Khoảng thời gian giữa các tiếng gõ, nhấn là trường độ của phách, những tiếng gõ, nhấn là điểm rơi của phách (cũng là giới hạn phách). Trong sự ngẫu nhiên đều đặn, có những phách được chú ý, nhấn rõ hơn gọi là phách mạnh (>), phách không được chú ý, không nhấn mạnh gọi là phách nhẹ (-).

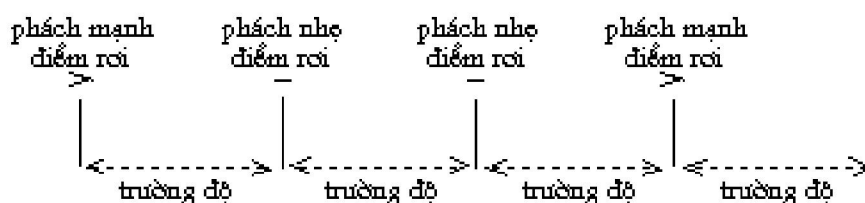
Ví dụ: “Con kênh xanh xanh” của Ngô Huỳnh:



Hát: Con kênh xanh xanh những chiều êm ả nước trôi.

Gõ: > - - > - - > - - > - -

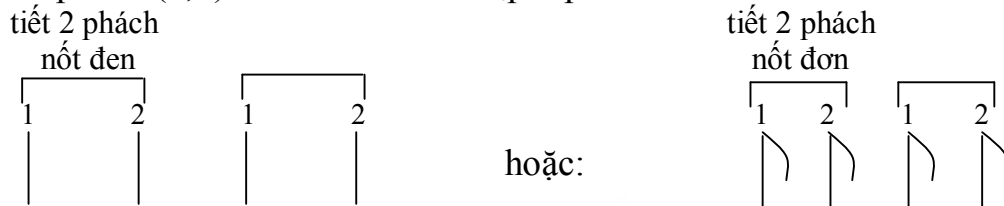
Phân tích:



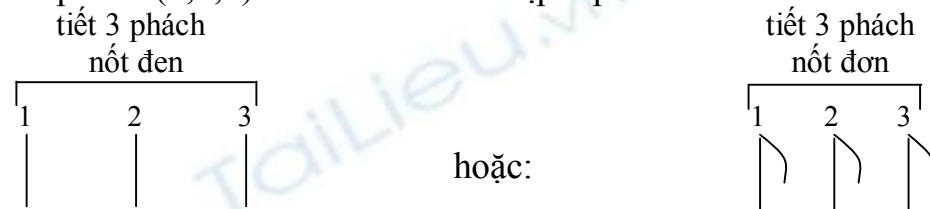
2. Các dạng phách, tiết nhịp

Phách có thể là: nốt đơn, nốt đen, nốt trắng... sự nối tiếp đều đặn mạnh, nhẹ của phách hình thành các chu kỳ gọi là tiết nhịp.

+ Chu kì 2 phách (1,2) hình thành tiết nhịp 2 phách:



+ Chu kì 3 phách (1,2,3) hình thành tiết nhịp 3 phách:



3. Số chỉ nhịp: Để phân biệt các loại tiết nhịp người ta dùng số chỉ nhịp, đó là một phân số (không có vạch ngang) đặt vào đầu bản nhạc (sau khoá, sau hoá biểu).

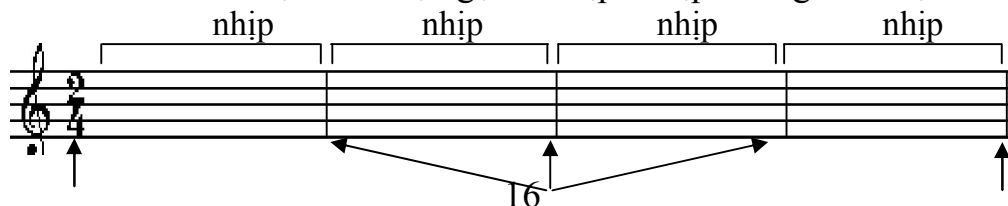
Tử số chỉ số phách có trong mỗi ô nhịp, mẫu số chỉ độ dài của mỗi phách bằng mấy phần nốt tròn.

Ví dụ:

- Nhịp hai bốn		- Có hai phách - Mỗi phách = $1/4$ o =
- Nhịp hai hai		- Có hai phách - Mỗi phách = $1/2$ o =
- Nhịp ba tám		- Có ba phách - Mỗi phách = $1/8$ o =

II. Nhịp, nhịp đơn, nhịp kép

1. Nhịp: Sự tuần hoàn của các phách mạnh, phách nhẹ tạo thành những khoảng thời gian đều nhau của một bản nhạc gọi là nhịp. Nhịp nằm giữa 2 vạch nhịp:

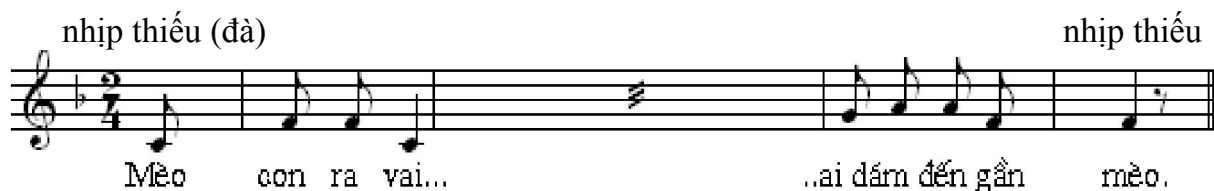


số chỉ nhịp

vạch nhịp

vạch hết bài

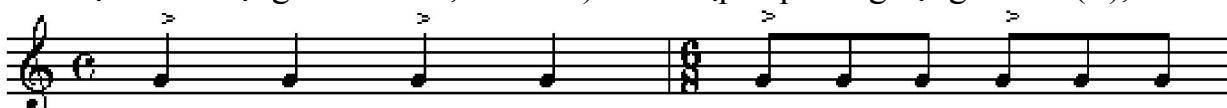
Trong thực tế có những trường hợp nhịp không đủ phách gọi là nhịp thiếu, nhịp thiếu đúng đầu bản nhạc còn gọi là nhịp lấy đà. Những bản nhạc có nhịp lấy đà thì thường ở cuối cũng có một nhịp thiếu. Nhịp đà và nhịp thiếu ở cuối có tổng trường độ bằng một nhịp đủ (xem trích trong bài “*Vì sao mèo rửa mặt*” của Hoàng Long):



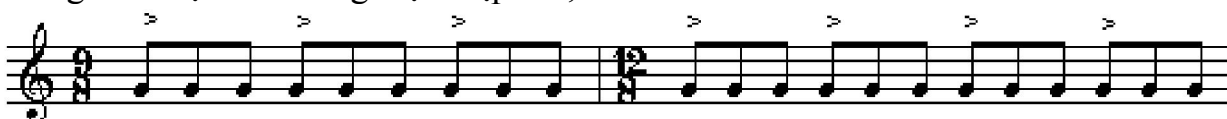
2. **Nhịp đơn** là nhịp chỉ có một trọng âm (phách mạnh) trong mỗi ô nhịp. Các loại nhịp đơn thường dùng là: một bốn, hai bốn, ba bốn, hai hai. Ví dụ:



3. **Nhịp kép** là nhịp có hai trọng âm trở lên, có thể do hai hay nhiều nhịp đơn giống nhau tạo thành. Nhịp kép có số trọng âm bằng tổng số nhịp đơn hợp lại (trọng âm thứ nhất mạnh hơn trọng âm thứ hai, thứ ba...). Các nhịp kép thông dụng là: 4/4 (C), 6/8 :



Trong khí nhạc còn dùng loại nhịp 9/8, 12/8:



Nhịp hỗn hợp

Ngoài các loại nhịp đơn, nhịp kép còn có loại *nhịp hỗn hợp* được hình thành do sự kết hợp hai hay nhiều loại nhịp đơn khác nhau. Ví dụ nhịp 5/4 (gồm nhịp 2/4 + 3/4). Trọng âm của loại nhịp này phân bố không đều (nhịp ít dùng).

Cũng có khi trong cùng một bài nhạc nhưng lại dùng hai loại nhịp như: *Lý hoài nam* (dân ca Bình Trị Thiên), *Tiếng đàn bầu* (nhạc: Nguyễn Đình Phúc, lời: Lữ Giang), hoặc:

Hoa thơm bướm lượn

Dân ca Quan Họ Bắc Ninh

Cây hoa tôi là này đoá hoa thơm. Ô
 tình là con bướm lượn ô tình là con bướm dạo ơi. Bướm cái
 duyên có a ru hời. Bướm cái duyên có cái
 duyên có a ru hời. Bướm lượn là
 bướm ơi à nó bay. Bướm dạo là
 bướm ơi à nó bay.

III. Phách nguyên, phách chia

1. Phách nguyên: Khi diễn muốn diễn đạt một chủ đề nhỏ, mộc mạc, đơn giản có tính rắn rỏi, khúc chiết thì giai điệu thường là phách nguyên (tức mỗi phách được viết thành một nốt nhạc).

- Nhịp 2/2 phách nguyên =
- Nhịp 2/4 phách nguyên =

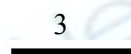
...

Ví dụ: Bài “Búp Bê” của Mông Lợi Chung ở nhịp 2/4, mỗi phách được viết thành một nốt đen (phách nguyên):

Em búp bê rất đáng yêu,
 bé tí teo không khóc nhè.

2. Phách chia: Khi diễn đạt một nội dung âm nhạc kịch tính, hài hước hoặc những tình cảm nhẹ nhàng, uyển chuyển... thì giai điệu phải mở rộng, giàu sức biểu cảm và thường dùng nhiều dạng phách chia khác nhau: chia hai, chia ba, chia bốn...

Nhịp 2/4 phách nguyên là đen () có thể chia thành 7 dạng cơ bản sau:

1.  =  (2 nốt đơn)
2. =  (đơn chấm trước, kép sau - móc giật)
3. =  (đơn trước, 2 kép sau)
4. =  (2 kép trước đơn sau)
5. =  (đơn giữa 2 kép - đòn gánh)
6. =  (chùm 3)
7. =  (4kép)

Lưu ý: Đối với các bạn Sinh viên bước đầu học nhạc, bên cạnh việc tập chép nhạc, đọc cao độ thì phải thường xuyên luyện gõ, đọc phách nguyên và các dạng phách chia loại nhịp 2/4, làm cơ sở để đọc các loại nhịp khác.

Chúng ta có thể xem cách sử dụng phách nguyên, phách chia của nhạc sỹ Xuân Giao trong tác phẩm sau:

Em mơ gặp Bác Hồ

Nhạc và lời: Xuân Giao



Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ, râu Bác dài tóc Bác bạc
(Đêm qua) em mơ gặp Bác Hồ, em thức rồi ngỡ vẫn còn
phơ. Em âu yếm hôn đôi má Bác. Vui bên Bác em múa
mơ. Em âu yếm hôn đôi má Bác. Em vui múa em vui

hát. Bác mỉm cười Bác khen em ngoan. Bác gặt đầu Bác khen em hát. Hát bài Hồ Chí Minh muôn năm. Múa bài Hồ Chí Minh muôn năm.

1. ngoan. Đêm qua

2. ...năm.

IV. Đảo phách – nghịch phách

1. Đảo phách là hiện tượng một âm bắt đầu vang lên ở phách nhẹ hoặc phần nhẹ của phách ngân sang phách mạnh hoặc phần mạnh của phách tiếp theo. Cũng do việc một âm được ngân, kéo dài nên trọng âm (kể cả phần mạnh của phách nhẹ) được bắt đầu sớm hơn (xê dịch trọng âm). Trọng âm của tiết tấu giai điệu (tiết điệu) không trùng với trọng âm của nhịp (tiết nhịp).

Ví dụ:

Lời ru trên nường (trích)

Nhạc Trần Hoàn- Thơ: Nguyễn Khoa Điềm

...Lưng núi thì to mà lưng mẹ thì nhỏ, đừng làm mẹ ngã mẹ tría bắp trên nường...

Chiều ngoại ô Matxcova (trích)

Nhạc Nga

Chiều ngoại ô Matxcova